TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 15-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thay;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Trung Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLHS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Công H, sinh ngày 30-4-1982 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn Hương S, huyện Phú B, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Q, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950; vợ tên Dương Thị X, sinh năm 1984; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0098725/QĐ-XPVPHC ngày 22-3-2019 của Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt tiền về hành vi "Đánh bạc", (đã nộp phạt). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-11-2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp 2, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp 2, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Nguyễn Công H quen biết và có tình cảm với chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1990, ngụ ấp 2, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và có 01 con chung, nhưng sau đó Nguyễn Công H về tỉnh Thái Nguyên sinh sống, không sống chung với chị L. Vào ngày 26-10-2022, Nguyễn Công H đi từ tỉnh Thái Nguyên vào tỉnh Tây Ninh để thăm con và ở một mình tại nhà của chị L. Khoảng 16 giờ ngày 01-11-2022, sau khi một mình uống bia tại nhà chị L, Nguyễn Công H đi qua nhà bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976 (mẹ ruột của chị L, ở cạnh nhà chị L) để tìm chai dầu gió. Khi qua nhà bà Nguyễn Thị Thu H thấy không có ai trông coi nhà, Nguyễn Công H đi vào phòng ngủ thì phát hiện ngăn tủ gỗ trong tủ quần áo của bà Nguyễn Thị Thu H có số tiền 2.940.000 đồng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi lấy được tiền, Nguyễn Công H tiếp tục nhìn thấy một hộp giấy hình vuông màu đen, sau khi mở nắp hộp ra thấy 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại và 03 chiếc bông tai màu vàng nên Nguyễn Công H đã lấy trộm 03 chiếc bông tai cùng số tiền 2.940.000 đồng bỏ vào bóp da màu đen của mình rồi đi về nhà chị Nguyễn Thị Thu L tiếp tục uống bia, sau đó thì đi ngủ. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, chị L nghe tin bà Nguyễn Thị Thu H bị mất trộm tiền và vàng nên về nhà gọi Nguyễn Công H dậy, đồng thời kiểm tra trong bóp da màu đen của Nguyễn Công H thì phát hiện số tiền và vàng của bà Nguyễn Thị Thu H bị mất trộm nên đã trình báo sự việc đến Công an xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Thu L và bà Nguyễn Thị Thu H xác định số tiền 2.940.000 đồng là tiền của chị L nhờ bà Nguyễn Thị Thu H giữ dùm và chị L không có tranh chấp gì liên quan đến số tiền này với bà Nguyễn Thị Thu H. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, Nguyễn Công H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Kết quả định giá tài sản: Tại bản Kết luận định giá số 47/KL-HĐĐG ngày 08-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận: 02 bông tai bằng vàng 18K có trọng lượng là 8 phân 3,3 ly được đính hột màu trắng hình tròn và 01 bông tai bằng vàng 10K có trọng lượng là 03 phân hình dáng bông ly tại thời điểm ngày 01-11-2022 có giá là 3.438.000 đồng.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- Ngày 27-11-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 97/QĐ-XLVC trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Thu H 02 bông tai bằng vàng 18K có trọng lượng là 8 phân 3,3 ly được đính hột màu trắng hình tròn và 01 bông tai bằng vàng 10K có trọng lượng là 03 phân hình dáng bông ly.

- Vật chứng còn lại gồm: Tiền Việt Nam 8.990.000 đồng; 01 (một) bóp da màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, số máy: NKU82ZP/A, số Imeil: 358611073255848.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Thu H đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 02 bông tai bằng vàng 18K, 01 bông tai bằng vàng 10K và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Kê biên tài sản: Nguyễn Công H không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSTC ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Về kê biên tài sản: Bị cáo Nguyễn Công H không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Bị cáo Nguyễn Công H thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được nhận lại số tiền bị mất trộm 2.940.000 (hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng trong tổng số tiền 8.990.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Công H, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Công H bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Công H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu L thống nhất với yêu cầu của bị hại và không có tranh chấp gì nên không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 01-11-2022, tại nhà bà Nguyễn Thị Thu H ngụ ấp 2, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Công H là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H gồm 02 bông tai bằng vàng 18K có trọng lượng là 8 phân 3,3 ly được đính hột màu trắng hình tròn và 01 bông tai bằng vàng 10K có trọng lượng là 03 phân hình dáng bông ly, có giá trị 3.438.000 đồng và số tiền 2.940.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Công H trộm cắp là 6.378.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Công H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu truy tố đối với bị cáo Nguyễn Công H và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng bị cáo Nguyễn Công H biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chân chính nên hành vi phạm tội của bị cáo là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại Nguyễn Thị Thu H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo Nguyễn Công H không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Công H.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị hại bà Nguyễn Thị Thu H đã nhận lại tài sản bị mất trộm gồm 02 bông tai bằng vàng 18K có trọng lượng là 8 phân 3,3 ly được đính hột màu trắng hình tròn và 01 bông tai bằng vàng 10K có trọng lượng là 03 phân hình dáng bông ly và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu L không có tranh chấp gì liên quan đến số tiền 2.940.000 đồng do bị cáo Nguyễn Công H trộm cắp tại nhà bị hại bà Nguyễn Thị Thu H.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được nhận lại số tiền bị mất trộm 2.940.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Công H thừa nhận trong tổng số tiền 8.990.000 đồng thu giữ của bị cáo bao gồm số tiền 2.940.000 đồng do bị cáo trộm của bị hại bà Nguyễn Thị Thu H, do đó trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 2.940.000 (hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng là có căn cứ.

- Tiền Việt Nam 6.050.000 (sáu triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, số máy: NKU82ZP/A, số Imeil: 358611073255848; 01 (một) bóp da màu đen của bị cáo Nguyễn Công H không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-11-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả cho bị hại bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 2.940.000 (hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng đã được kiểm tra thật giả, hiện đang được niêm phong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Công H các tài sản sau đây để đảm bảo thi hành án:

+ Tiền Việt Nam 6.050.000 (sáu triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, số máy: NKU82ZP/A, số Imeil: 358611073255848 và 01 (một) bóp da màu đen.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-01-2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự: Ghi nhận bị hại bà Nguyễn Thị Thu H đã nhận lại tài sản bị mất trộm gồm 02 bông tai bằng vàng 18K có trọng lượng là 8 phân 3,3 ly được đính hột màu trắng hình tròn và 01 bông tai bằng vàng 10K có trọng lượng là 03 phân hình dáng bông ly và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Công H, bị hại Nguyễn Thị Thu H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1) 01;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND huyện Tân Châu (01);
- VP. CQCSĐT CA huyện Tân Châu (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu (01);
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu (01);
- Bị cáo (01);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ (01); Lưu tập án (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Quyên